

Số: 95 /2018/TTF-CBTT
V.v công bố thông tin theo yêu cầu của
Thông tư 155/2015/TT-BTC liên quan
đến BCTC 30/09/2018

Bình Dương, ngày 30 tháng 10 năm 2018

**GIẢI TRÌNH BCTC RIÊNG VÀ HỢP NHẤT
CHO KỶ KẾ TOÁN QUÝ 3 NĂM 2018**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH**
- Mã chứng khoán: **TTF**
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường ĐT 747, Khu Phố 7, P.Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh BD
- Điện thoại: (84-0650) 3642004/005
- Fax: (84-0650) 36420006
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Mai Hữu Tín - Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ: 254/2 đường Thích Quảng Đức, P. Phú Cường, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (84-0650) 3642004/005
- Fax: (84-0650) 36420006

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

- Nội dung thông tin công bố: công bố thông tin theo yêu cầu của Thông tư số 155/2015/TT-BTC liên quan đến BCTC riêng và hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành ("Công ty") xin giải trình nguyên nhân chênh lệch số liệu kết quả hoạt động kinh doanh giữa báo cáo kết quả kinh doanh Quý 3 trong kỳ so với cùng kỳ năm trước từ 5% trở lên của kỳ báo cáo và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ báo cáo chênh lệch 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

A. Báo cáo tài chính riêng

1. Về kết quả hoạt động kinh doanh:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu Quý 3.2018	Số liệu tại Quý 3.2017	Chênh lệch tăng/(giảm)	% tăng/(giảm)
03	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	328.096.538.717	235.491.179.600	92.605.359.117	39,32%
04	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	344.004.324.931	169.657.921.087	174.346.403.844	102,76%
06	Doanh thu hoạt động tài chính	16.107.146.036	8.107.529.866	7.999.616.170	98,67%
07	Chi phí tài chính	49.170.837.495	36.881.455.360	12.289.382.135	33,32%
08	Chi phí bán hàng	2.867.756.018	2.208.686.690	659.069.328	29,84%
09	Chi phí quản lý doanh nghiệp	100.230.107.375	19.253.549.702	80.976.557.673	420,58%
11	Thu nhập khác	125.767.761.526	395.429.379	125.372.332.147	31705,37%
12	Chi phí khác	2.375.183.809	1.738.538.262	636.645.547	36,62%



- Doanh thu bán hàng tăng chủ yếu là do tăng sản lượng tiêu thụ trong kỳ.
- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp tăng chủ yếu là do trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, thành phẩm, hàng hóa giảm giá với số tiền là 235,83 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu là do Công ty hồi tố lại số liệu thu nhập lãi phát sinh từ khoản cho các công ty con vay đã được điều chỉnh giảm trong đợt kiểm toán soát xét 06 tháng đầu năm 2018 là 12,5 tỷ đồng theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam do khoản lãi phát sinh này chưa chắc chắn về khả năng thu hồi.
- Chi phí tài chính tăng chủ yếu là do trích lập chi phí lãi vay từ các tổ chức, các nhân tăng và do trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con là 6 tỷ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu là Công ty trích lập bổ sung các khoản dự phòng phải thu các khoản cho vay đối với các công ty con là 77,8 tỷ đồng.
- Thu nhập khác tăng chủ yếu là do chênh lệch giữa giá trị còn lại của tài sản cố định với nợ vay ngân hàng sau khi dùng tài sản cố định cần trừ nợ vay là 116,7 tỷ đồng.
- Chi phí khác tăng chủ yếu là do Công ty hạch toán vào chi phí các khoản nợ tồn đọng lâu năm không thu hồi được là 2 tỷ đồng.

2. Về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu Quý 3.2018	Số liệu tại Quý 3.2017	Chênh lệch tăng/(giảm)	% tăng/(giảm)
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(28.676.763.349)	14.253.987.744	(42.930.751.093)	(301,18%)

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước là do ảnh hưởng các nguyên nhân phát sinh tăng chi phí, giá vốn ở mục 1A.

B. Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Về kết quả hoạt động kinh doanh:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu Quý 3.2018	Số liệu tại Quý 3.2017	Chênh lệch tăng/(giảm)	% tăng/(giảm)
03	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	333.702.645.521	243.762.497.386	89.940.148.135	36,90%
04	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	493.493.866.739	169.729.079.954	323.764.786.785	190,75%
06	Doanh thu hoạt động tài chính	10.976.739.247	1.389.376.776	9.587.362.471	690,05%
07	Chi phí tài chính	41.373.943.521	43.214.315.442	(1.840.371.921)	-4,26%
08	Chi phí bán hàng	3.916.257.550	3.167.264.522	748.993.028	23,65%
09	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(37.301.933.394)	24.056.784.161	(61.358.717.555)	(255,06%)
11	Thu nhập khác	127.391.289.123	1.115.830.940	126.275.458.183	11316,72%
12	Chi phí khác	3.489.788.932	2.464.056.192	1.025.732.740	41,63%

- Doanh thu bán hàng tăng chủ yếu là do tăng sản lượng tiêu thụ trong kỳ.
- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp tăng chủ yếu là do trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, thành phẩm, hàng hóa giảm giá với số tiền là 235,83 tỷ đồng. Loại trừ bổ sung phần lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch mua, bán trong nội bộ Tập đoàn với số tiền là 26 tỷ đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu là do Công ty hồi tố lại số liệu thu nhập lãi phát sinh từ khoản cho các công ty con vay đã được điều chỉnh giảm trong đợt kiểm toán soát xét 06 tháng đầu năm 2018 là 12,5 tỷ đồng theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam vì khoản lãi phát sinh này chưa chắc chắn về khả năng thu hồi.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm chủ yếu là do hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi là 64 tỷ đồng.
- Thu nhập khác tăng chủ yếu là do chênh lệch giữa giá trị còn lại của tài sản cố định với nợ vay ngân hàng sau khi dùng tài sản cố định cần trừ nợ vay là 116,7 tỷ đồng.
- Chi phí khác tăng chủ yếu là do Công ty hạch toán vào chi phí các khoản nợ tồn đọng lâu năm không thu hồi được là 2 tỷ đồng.

2. Về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu Quý 3.2018	Số liệu tại Quý 3.2017	Chênh lệch tăng/(giảm)	% tăng/ (giảm)
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(33.039.623.537)	3.252.932.480	(36.292.556.017)	(1115,69%)

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước là do ảnh hưởng các nguyên nhân phát sinh tăng chi phí, giá vốn ở mục 1B.

Trân trọng,

Công ty CP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành



Mai Hữu Tín
Tổng Giám đốc

